

## Chữ viết và Giấy bút

(08/18/00 )

Giấy bút của tôi ai cướp mất

Tôi sẽ cầm dao viết văn lên đá

Trần Dần

### I. Chữ viết

Chống đối chế độ Tần Thủy Hoàng tàn thời mà Trần Dần dám viết như thế đã dũng cảm vô cùng, tuy ông chỉ dùng chữ ai chữ chưa thể nói thẳng, chỉ đích danh thủ phạm ra được.

Ngôn ngữ gồm có hai phần tiếng nói “ngôn” và chữ viết “ngữ”. Trong bài này chúng tôi xin bàn về ngữ. Bàn về văn tự là nói đến chữ viết và phương tiện để viết ra, là phải có bút, có mực và có giấy. Ngày xưa viết Hán tự là phải có đủ bộ tứ bảo văn phòng: bút, giấy, mực và nghiên.

Sau đây là định nghĩa chung và thường dùng về chữ viết: “Một hệ thống liên lạc của loài người bằng dấu quy ước nối kết nhau, thấy được bằng mắt, để đọc lên thành tiếng”. Mục đích của chữ viết là để chuyên chở ý nghĩa, có thể là để giải trí, thể tục hoặc trình độ cao siêu, cho mình và cho mọi người.

Con người thời tiền sử biết vẽ trước rồi từ đó mới biết viết. Loài người thời còn sống trong hang động vẽ ngay lên vách đá, nơi đang chui rúc. Các nhà khảo cổ tìm thấy những hình vẽ sống động ở Pháp, Tây Ban Nha, châu Phi, nội địa châu Úc.

Năm nghìn năm trước, chữ viết dùng để ghi chép lại những số lượng, sự việc trong đời sống hàng ngày. Những token bằng đất sét là vật tiên khởi, người ta dùng để đếm hàng hóa ở vùng Trung Đông thời đó. Ở Iran, người ta tìm thấy những viên đất sét khô hình lưỡi liềm có từ thiên niên kỷ thứ 4 trước T.L. Giới trao đổi thương buôn coi một miếng đất đó là một thỏi thép và miếng đất hình tròn đẹp được tính như một con cừu.

Trên thế giới có đến trên 10.000 ngôn ngữ, phương ngữ khác nhau, nhưng đa số ấy lại không dùng chữ viết, hoặc chưa có văn tự.

Không có phát minh nào có sự va chạm lâu dài và to lớn, bằng chữ viết. Văn tự đã giúp ba tôn giáo đơn thần, những tín đồ Hồi giáo đọc kinh Coran, coi đó là cuốn “sách của quần chúng”. Các cuốn kinh Phật từ Ấn Độ được thỉnh về các nước Trung Quốc,

Miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Việt Nam ....., phổ biến được rõ ràng là nhờ chữ viết. Hiện nay cuốn Bible, Kinh Thánh của Thiên Chúa giáo in ra và phổ biến rộng rãi nhờ vào chữ viết, kỹ thuật in .

Sự chuyển dạng từ nói sang viết là một niềm say mê bất diệt, một phát minh tài tình,

một nghệ thuật, một phương tiện chính xác và cũng là một khoa học. Ví dụ như những lá thư của St. Paul, thơ của Lý Bạch, chuyện phiếm của Aristophane, khái luận của Maimonic. Từ khởi thủy chỉ là cách ghi

chép rồi chuyển sang chữ viết, một phương tiện có năng lực mạnh nhất về nghệ thuật, mỹ thuật, chính trị, chữ viết quả thật đã phát lộ ra một sức mạnh cải cách mạnh mẽ.

Có thể nói Việt Nam chúng ta không dùng Hán tự, cũng không dùng chữ Nôm là đã có nhiều cơ may thuận tiện để dùng Quốc ngữ vẫn La tinh theo kịp văn học nghệ thuật, khoa học kỹ thuật thế giới.

## 11. Khả năng của chữ viết

Người Ai Cập cổ coi chữ viết là một món quà quý do thần Thoht ban cho, đó là chữ của các thánh, của người chữa bệnh thần diệu, thần khôn ngoan và là sự phụ của các học giả.

Ở Á đông cũng coi Hán tự là chữ của thánh hiền. Bởi vậy có thời bất cứ mảnh giấy nào có mang chữ Hán, không biết nội dung có gì nhưng được quý trọng, không

được xé đi, vất đi hoặc dùng để gói hàng.. ..

Các nhà khảo cổ học chỉ phác họa được nét đại cương một xã hội cổ lúc chưa có chữ viết. Trong khi đó những tài liệu văn tự cung cấp những chi tiết về con người: lịch sử, niềm tin, ngày tháng, tư tưởng và sự xúc động.. ..

Từ khi phát minh ra chữ viết, con người chỉ dùng để chống lại sự cô đơn và tạo tri giác cho riêng mình. Cho đến thế kỷ thứ 4, Aristotle coi chữ viết là cách để bày tỏ “cảm tình của linh hồn”. Đến ngày nay, các cuộc nghiên cứu cho biết việc viết lách về cảm nghĩ, nếu không cao siêu, bí hiểm quá, sẽ có khả năng chữa bệnh. Viết văn, đọc văn thơ có thể làm nhẹ bớt sự thất vọng, tăng gia tính miễn dịch bệnh và làm hạ áp huyết cao.

## 12. Cuneiform

Từ đó nhân loại làm một bước nhảy vọt là người Sumarian (dân vùng sông Euphrates) đã lấy một bông lau và ấn vào miếng đất sét mềm: gọi là cuneiform (hình cái nêm) giống như cách khắc vào gỗ hay kim loại ngày nay. Đó coi như chữ viết đầu tiên được sáng chế ra.

Tương tự như ánh sáng lóe lên từ một màn đen tối, những nền văn minh khác cũng tự

tìm ra hình thức chữ viết. Con người cảm nhận rằng chỉ có tiếng nói thôi không chưa

đủ. Chữ trên viên đất sét hình cái nêm đã được dân nói 15 thứ tiếng khác nhau sử dụng suốt thời gian 3.000 năm. Miếng đất sét gần đây nhất và khám phá ra sau cùng, có chữ viết tìm thấy ở thành phố Babylon, Irak ngày nay năm 73-74 trước T.L. Đó là một sổ thiên văn diễn tả vị trí các vì sao, vẽ ra năm 73- 74.

Ở Trung Quốc, người ta cho rằng từ đời vua Hiên Viên, đời nhà Thương có ông quan viết sử Thương Hiệt đã quan sát những vết chân chim trên mặt đất để tìm ra Hán tự cổ xưa.

## 13. Mesopotamian cuneiform (miếng đất sét hình nêm).

Từ năm 3.000 trước T.L. đến năm 75 sau T.L.

Tại vùng thuộc Irak ngày nay. Họ vẽ, in, trên những miếng đất sét mềm hình vuông tà góc (wedge) để dùng trong kế toán hành chính, rồi sau đó nở rộng ra tầm ghi chú lịch sử và văn học. Những miếng đất sét khô này có mặt khắp vùng văn hóa Sumer và văn hóa Trung Đông. Có một miếng cuneiform mà người ta khám phá ra là của một bà lãnh chúa thuộc Irak dùng để ghi chép những con số. Những con số này diễn tả số lượng những con vật tế thần mà lãnh địa của bà ta đã dâng lên thượng đế năm 2350 trước T.L.

#### 14. Egyptian Hieroglyph (chữ tượng hình Ai Cập)

Khoảng năm 3000 trước T.L. đến năm 395 sau T.L.

Những ký hiệu viết vẽ trang trí sắc sỡ nhiều màu ở Ai cập cổ trên nắp quan tài

từ thế kỷ thứ 4 trước T.L. đã bị chìm lắng theo thời gian. Kiểu chữ này như một biểu hiệu (logogram) có vẽ đồ vật, diễn tả ý tưởng, hoặc những hình tượng thanh (phonogram) nghĩa là có nhiều hình để đọc thành tiếng. Ví dụ người ta nhìn thấy hình con chim thì đọc chim theo tiếng mẹ đẻ của mình, tùy theo sắc dân. Năm 1822 nhà Ai Cập học Pháp, Jean François Champolion đã giải mã được chữ tượng hình Ai Cập khắc trên đá Rosetta, trong đó có cả kiểu chữ Hy Lạp và chữ Ai Cập kiểu có móc (demotic).

Tại Pakistan, trên thung lũng sông Indus (Indus Valley) từ năm 2800 đến năm 1900 trước T.L. người ta đã đào bới tìm cổ vật. Người ta tìm thấy những sinh hoạt trao đổi vật dụng thủ công của nền văn minh Harappa. Đó là những con dấu (quả ấn) có

mang “chữ viết” bằng nét vẽ hình người, hình thú vật thần, đây có thể là vật dùng như

một căn cước, được giữ gìn cẩn thận như ngày nay chúng ta cất giữ thẻ tín dụng.

#### 15. Chinese logogram (chữ biểu hiệu hay chữ tượng hình)

Từ năm 1200 trước T. L. đến ngày nay.

Loại chữ này có từ đời nhà Thương, chữ viết cổ nhất của Trung Quốc xuất hiện trên mai rùa. Người ta dùng mai rùa, xương voi bò và đem hơi nóng lên, rồi dựa vào các vết

nứt để đoán tương lai. Sau đó được ghi chép lại và lưu trữ. (Xin xem cuốn biên khảo “Sơ lược về ngôn ngữ” của Diệu Tần để biết rõ hơn về xuất xứ và sự phát triển của Hán tự)

Chỉ riêng Hán tự thì mỗi tự (character) là một chữ đơn lập. Không ghép vần. Tuy nhiên chữ đó sẽ mang nghĩa khác, nếu kết hợp với một bộ chữ hay nhiều nét khác. Hán tự của Trung Quốc có đủ tượng hình, tượng thanh và tạo nghĩa. Ví dụ như chữ Tâm là Tim, chúng ta thấy rõ ràng hình dáng quả tim và cả phát huyết quản, hồi huyết quản; chữ Khẩu là Miệng thì rõ ràng là hình vẽ cái miệng. Những chữ Tâm và Khẩu đó nếu đứng chung với những chữ khác sẽ có những nghĩa liên hệ tình cảm, tấm lòng hoặc đến nói năng, cửa sông, cửa biển....

Đặc biệt văn tự Nhật bản sử dụng đến loại bốn loại chữ khác nhau. Một là hệ Katakana, hai hệ Hiragana, rồi Hán tự tức Kanji và Romanji tức vần La tinh. Vì văn tự phức tạp như vậy tạo nên nhiều chữ đồng âm nhưng khác nghĩa (homophone). Cho nên trong giao tiếp xã hội, ở Nhật, điều bắt buộc khi mới gặp nhau lần đầu bao giờ cũng phải trao đổi danh thiếp để đọc tên, viết tên cho đúng nghĩa. Ví dụ giống như âm Hán Việt chữ tử chữ minh có nhiều nghĩa khác nhau. Tiếng si của Nhật là chết, là màu tím, là số 4, là con ....

#### 15. Maya hieroglyph (chữ tượng hình Maya)

Khoảng thế kỷ thứ 8 trước T. L. ở Trung Nam Mỹ.

Hiện nay còn giữ được một cái bình, trên đó vẽ một con thỏ thần đang viết trên quyển sách gấp nếp, bìa bằng da beo jaguar. Còn chữ tượng hình có nguồn gốc chung với giống dân Indonesian ở Thái Bình dương. Người Maya, theo Bình Nguyên Lộc là dòng giống Mã Lai từ phương Đông dùng thuyền vượt đại dương sang châu Mỹ, và Maya cùng vần với Malay-sia.

Trên một tảng đá làm “lanh tô” cửa, có khắc hình một con khỉ đang nâng cao một cái đầu, bên dưới có một xương sọ người. Con khỉ tượng trưng cho ngày; cái đầu tượng trưng cho số 6 và sọ người tượng trưng là số 10, cả hình khắc đó có nghĩa là 16 ngày.

#### 17. Levantine Alphabet (chữ vần Levantine)

Gốc tích chính của hệ thống vần La tinh từ năm 1050 trước T. L. đến ngày nay.

Do người Phoenician khởi đầu tạo nên những hệ thống chữ viết ở miền đông Địa Trung

hải gồm có chữ Do Thái Hebrew mới và chữ Ả Rập Arabic.

Vào khoảng thế kỷ 6 trước T.L. vần Hy Lạp tạo dựng nên hệ thống La tinh từ năm 600 trước T.L. cho đến ngày nay được dùng rộng rãi. Ví dụ chữ A in của Phoenician đặt nằm nghiêng đọc là Aleph biến dạng sang chữ Aramaic đọc là Alaph, sang đến Ả Rập đọc là Alif, sang chữ Hebrew đọc là Aleph sang chữ Hy Lạp (Alpha) cuối cùng thành A in đứng của La tinh.

## II. Giấy

Đã có chữ rồi muốn ghi chép, tất nhiên phải có một mặt bằng để viết lên, không thể cứ cầm dao viết lên đá như Trần Dần đe dọa mãi được. Con người đã cố gắng tìm ra những vật liệu nhẹ nhàng nhất, tiện lợi nhất để phác họa, mô tả thế giới đang sống. Viết trên vật liệu như lá cây, đất, xương thú vật, hoặc cứng như đá, đồng rất công phu và mất rất nhiều thì giờ.

Những bia đá ở Văn Miếu ở Hà Nội, Huế dĩ nhiên muốn ghi công trạng thành tích của các ông tiến sĩ ngày xưa, thợ khắc chữ phải mất nhiều ngày mới hoàn tất được một tấm bia.

Theo đà tiến hóa người ta viết trên da thú vật, rồi giấy bằng tre nứa, rơm rạ phát minh từ Trung Quốc tạo biến chuyển mạnh văn minh thế giới không khác gì phát minh ra bánh xe. Mới nhất là viết trên màn ảnh điện tử.

Hiện nay có đến 5 tỷ người biết đọc biết viết, chiếm khoảng 85% dân số thế giới. Do đó nhu cầu sử dụng giấy lên rất cao.

## 21. Papyrus

Loại giấy làm bằng lau sậy, được người Ai Cập dùng để viết đã có từ năm 2500 trước T.L.. Người ta tìm thấy một cuộn giấy papyrus còn nguyên chôn trong một ngôi mộ 500 năm trước đây. Người La Mã dùng bút bằng sậy đầu bút cắt chéo để viết trên loại giấy này vào thế kỷ thứ 2 trước T.L. (Thổ dân Maya vùng Trung Mỹ và Mễ Tây Cơ lấy bút lông chim cắt chéo và giấy làm bằng vỏ cây nghiền. Còn Trung Quốc dùng bút lông thú, quản bằng tre trúc, ngọn bút bằng lông con chồn (marten), mèo, thỏ... ..). Có cuộn papyrus dài đến 30 mét và thời đó người ta chưa có ý niệm trang giấy nên cứ để

nguyên cả cuộn mà viết, không biết cắt thành tờ, cũng chưa biết đóng thành sách.

## 22. Parchment

Làm bằng da dê căng mỏng, sản xuất ở Pergamum vùng Tiểu Á (Cận Đông) vào năm 190 trước T.L. Thứ vật liệu để viết chữ lên đã được chế tạo khá hoàn hảo, vì có một vị vua ở vùng đó muốn có sách để lập một thư viện tranh tiếng với thư viện thành phố Alexandria. Còn Vellum là một loại da bò chế rất khéo.

Cả hai loại “giấy da” này sau thế kỷ thứ 10 bắt đầu bị ít dùng vì châu Âu đã dần dần dùng giấy của Trung Quốc, một sản phẩm phát minh ra hơn 1000 năm trước đây.

## III. Tiếng nói và chữ viết, phương tiện nào cần hơn?

Chúng ta tự hỏi, trong những xã hội không có chữ viết, tình trạng ra sao?

Nói chung, là sự tiến hóa rất chậm, bởi không có phương tiện ghi chép để bước những bước dài về văn học nghệ thuật, khoa học kỹ thuật.

Nhưng Guujaaw thủ lĩnh “xứ” Haida lại không đồng ý như vậy. Haida là sắc dân sống ở đảo Queen Charlotte ngoài khơi tỉnh bang British Columbia, thuộc Gia Nã Đại từ hơn 10 nghìn năm nay. Tương tự như hầu hết nền văn hóa Tây bán cầu, và một số lớn các đảo ở Thái Bình dương, các cộng đồng ở đó chỉ phát triển chữ viết từ khi người ngoại quốc đến khai phá, thi hành chính sách thực dân, bành trướng đem văn tự đến. Thủ lĩnh Guujaaw nói: “Chúng tôi nói chuyện với nhau, lắng nghe nhau, thăm hỏi nhau và tin tưởng vào những lời nói. Diễn tả ý muốn không dùng đến chữ viết là điều tự nhiên”.

Chúng ta nghĩ rằng nếu cứ truyền khẩu, nhắc lại câu chuyện từ người này sang người khác sẽ bị sai lạc đi, nhất là câu chuyện truyền lại từ lâu đời. Nhưng Guujaaw lại cho rằng lời nói có giá trị hơn chữ viết, ông nói: “Lịch sử của chúng tôi là lịch sử sống. Lịch sử kể lại bằng lời nói nối liền được người kể và người nghe mà khi đọc truyện, đọc sách không thể có được. Chúng tôi có mặt tại quê hương chúng tôi hàng chục thế kỷ và vẫn còn sống ở đây. Chữ viết không cần thiết với chúng tôi. Những người có nền văn minh chữ viết chỉ là một chương trong cuốn lịch sử chúng tôi thôi”.

Thực ra thì những sắc dân nào không có văn tự, chỉ có phương tiện trời cho là “nói và nghe” chỉ có giá trị khi đi săn thú hay trong những chuyến đi đánh cá lâu ngày, buổi tối tụ họp quanh đồng lửa để kể chuyện

cổ tích, chuyện đã xảy ra trong chuyến đi v. v.. Nói chung, tình thân mật và sự đồng cảm thì theo đời sống bộ lạc, săn bắn, hái lượm cho rằng tiếng nói có ưu thế hơn chữ viết. Do quan niệm bán khai, chật hẹp như thế, dân số Haida từ 40 nghìn vào thế kỷ thứ 19 nay chỉ còn khoảng 4 nghìn người, bỏ hoang nhiều nền nhà và những cột totem truyền thống.

Thứ tiện nghi tân tiến như máy vô tuyến truyền hình đã làm nản lòng những người ưa kể chuyện và nghe chuyện. Cho đến nay giới thanh niên Haida đã được hưởng tiện ích của chữ viết.

Nhiều người cho biết nói và nghe một câu chuyện thường dễ bị ngắt quãng vì những ngoại vật ngoại cảnh, tiếng động, còn đọc truyện tạo được một thế giới riêng tư cho mình. Có người nói là đọc khiến người đọc chỉ tin vào bên ngoài chữ viết, không nhớ nội dung câu chuyện. Người khác lại cho rằng khi nghe sẽ bị nghe nhiều âm thanh cùng một lúc và không thu nhận được gì cả và cần phải có trí nhớ tốt để sống trong cộng đồng có nền văn hóa “nói và nghe”.

Sau thời Plato chữ viết hầu hết là để giúp trí nhớ và làm rõ hơn, đẹp hơn ý nghĩa tiếng nói.

#### IV. Đọc

Tuy Plato (Platon) sống ở thế kỷ thứ 5 trước T.L. đã nói: “Đọc là một sự khó khăn cho thể chất”, nhưng chữ viết đã làm thay đổi nhanh chóng và sâu xa trong suốt quá trình tiến hóa của loài người. Theo lối đọc cổ xưa có thói quen là đọc lớn tiếng để thưởng thức văn thơ, hoặc để học thuộc lòng. Ngày xưa các cụ có câu nói học ra rả như cuộc kêu mùa hè. Lối học lớn tiếng không có hiệu quả bằng đọc thầm. St. Augustine, một trong những học giả hàng đầu thế kỷ thứ 4 đã rất ngạc nhiên khi thấy St. Ambrose, ông thầy của mình đọc sách thầm.

Về việc học ngoại ngữ, đọc đứng hàng thứ nhì sau khả năng nghe. Lý do dễ hiểu là không nghe hiểu thì không trả lời được, và đọc sẽ có phản ứng chậm khi cần trả lời. Tiếng chuyên môn gọi những người đọc giỏi là những visual learner, còn những học viên nghe giỏi là audio learner.

(còn tiếp)

#### DIỆU TẦN

Lợi thế của chữ viết

##### 11. Sức mạnh văn tự

Mẫu chữ điển hình thành công nhất về chính trị, xã hội là Hán tự. Từ xưa đến nay các nhà cầm quyền một nước có nhiều phương ngữ thường hiểu rằng sự khác biệt ngôn ngữ và chữ viết là trở ngại cho việc thống nhất. Đặc biệt là mối quan tâm của Trung Quốc vì lãnh thổ quá rộng lớn, dân số quá đông, có nhiều sắc dân và nhiều phương ngữ khác biệt.

Vào thế kỷ thứ 3, dân Trung Quốc sử dụng ít nhất là 8 ngôn ngữ và hàng trăm phương ngữ. Tạm gác ngoài nguyên nhân quân sự tôn giáo, chính văn tự thống nhất được quốc gia, mặc dù có phương âm khác nhau. Tất cả có 7 phương âm và 13 phương ngữ có số dân từ một triệu trở lên trong số 54 sắc dân thiểu số. Chính quyền tạo lập được một hệ thống chữ tiêu chuẩn đã dễ dàng trong việc thống nhất đất nước. Vào

khoảng năm 200 trước T.L. dân Trung Quốc đã đọc chung một thứ chữ, tuy đọc lên có hơi khác nhau theo từng phương âm. Hiện nay Bắc Kinh đang cố gắng tiêu chuẩn hóa tiếng nói là bắt buộc người dân phải dùng tiếng Quan hỏa làm tiếng hành chánh chính thức.

Dù sao Trung Quốc cũng còn được thuận lợi hơn Ấn Độ về mặt ngôn ngữ. Chuyện kỳ thị giai cấp xã hội, ngôn ngữ phức tạp, sinh số cao là ba vấn đề nhức nhối của nhà cầm quyền Ấn Độ. Ấn Độ có có chín thứ tiếng chính thức và hơn 200 phương ngữ, phải dùng chính sách “Ba ngôn ngữ” đồng hành tùy theo địa phương. Một là tiếng Hindi, hai là tiếng Anh và ba là tiếng của địa phương đó.

Việt Nam chúng ta may mắn hơn là chỉ có một thứ chữ, quen gọi là quốc ngữ và chỉ có một thứ tiếng nói thôi. Chúng ta có phương âm, chứ không có phương ngữ, không kể tiếng nói của hơn 50 dân tộc ít người.

Có điểm trái ngược giữa nhu cầu chính trị thống nhất ngôn ngữ của một nước đối chọi với nhu cầu bảo tồn văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc thiểu số. Các nhà ngôn ngữ học trên thế giới chủ trương là phải bảo vệ phương âm, phương ngữ. Vì có như thế mới bảo tồn được văn hóa của các sắc dân đó.

Nhà cầm quyền khuyến khích, ép buộc dân thiểu số phải sử dụng một thứ văn tự tiêu

chuẩn. Nhưng nếu mất chữ viết sẽ đưa đến sự tiêu vong tiếng nói. Tại Trung Quốc, ngay tại các tỉnh vốn thuộc Mãn Châu cũng còn rất ít người già nói được tiếng Mãn Châu

## 12. Thay đổi chữ viết

Trên thế giới có khá nhiều nước tuy duy trì nguyên tiếng nói, nhưng đã thay đổi chữ viết hai, ba lần. Đó là do lý do chính trị, tôn giáo, sự mong muốn mau chóng văn minh. Trường hợp điển hình nhất là nước Azerbaijan, một trong 15 cộng hòa của Liên

Xô cũ.

Stalin, người đã cai trị Liên Xô suốt 25 năm, là nhân vật nắm vững yếu tố văn tự để kiểm soát dân chúng. Nga và Ba Tư (Persia thời đó) đã chia đôi bang Azerbaijan vào đầu thế kỷ thứ 18. Sau khi nắm quyền, Stalin sợ rằng những người Azerbaijan thuộc Nga sẽ trung thành với bên Ba Tư, nên đã khuyến khích người Azerbaijan thuộc Nga thi đua với bên láng giềng là chuyển từ chữ Arabic sang văn La tinh.

Đến thập niên 30, vì lo ngại đến sự liên hệ chặt chẽ giữa Thổ Nhĩ Kỳ (nước này dùng

văn La tinh) và Azerbaijan, Stalin lại buộc người Nga gốc Azerbaijan phải đổi văn tự

sang chữ Cyrillic, là cùng chung thứ chữ với Nga và vài nước gốc Slavic khác.

Mọi sự tưởng đã xong, nhưng chuyện va chạm văn tự lại sống dậy, khi gần đây người ta đến thăm thủ đô Baku, Azerbaijan. Báo chí in bằng chữ Cyrillic, nhãn hiệu đồ hộp in chữ La tinh hay La tinh kiểu Thổ Nhĩ Kỳ với những dấu “cédille” và “umlaut” (những dấu thêm vào các nguyên âm, như dấu ư, dấu mũ của Việt Nam), còn bảng tên phố xá mới được sơn lại bằng chữ La tinh kiểu Azerbaijan vì nay họ đã được độc lập, không muốn theo hệ thống chữ của Nga nữa. Kiểu chữ này với những mẫu tự X; e ngược và Q, những mẫu tự không có trong văn Thổ Nhĩ Kỳ, và tuyệt đối không có bảng hiệu nào viết bằng chữ Arabic.

Oruj Musayev là giáo sư dạy tiếng Anh ở trường Đại học ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia Azerbaijan. Ông ta vừa hoàn thành một cuốn từ điển Azerbaijani - English cho biết: “Chúng tôi thích dùng vần La tinh hơn, vì có thể giúp chúng tôi tiến bộ và chen vai được với các nước trên thế giới. Chúng tôi chọn lựa vậy là đúng với địa lý chính trị. Loại bỏ chữ Cyrillic là chúng tôi chứng tỏ chúng tôi đã rời bỏ nước Nga. Dù rằng chúng tôi theo Hồi giáo, nhưng không đặc biệt theo một phái nào nên cũng không muốn dùng chữ Arabic. Dùng lại chữ Arabic có nghĩa là chúng tôi lại phải liên hệ đến các thủ lãnh ở Iran.

Có điểm đặc biệt là vần La tinh kiểu Azerbaijan vẫn tiếp tục dùng chữ e ngược (trong mẫu tự Cyrillic), không một quốc gia nào dùng vần La tinh có mẫu e ngược đời này cả. Một nhà văn hàng đầu Anar Rzayew, có chân trong quốc hội Azerbaijan cho biết: “Vì nguyên âm e được dùng nhiều nhất trong tiếng nói của chúng tôi, nếu các ông cho là chúng tôi viết ngược, xin trở lui nguồn lịch sử nước tôi. Chúng tôi đã bị buộc dùng chữ Cyrillic, nguyên âm đó là của Cyrillic. Có thể các ông cho là ngang bướng nhưng đó là tượng trưng của chữ viết chúng tôi.”

Lá quốc kỳ Azerbaijan bị thay đổi cũng như chữ viết cứ bị thay đổi mấy lần rồi. Azerbaijan mới được độc lập, lại là nước nghèo, thu nhập đầu người 500 Mỹ kim một năm, có được một văn tự riêng đã là món quà quý giá, mới lạ lắm.

### 13. Khuyến khích và cưỡng bách

Vần La tinh là tàn dư của đế quốc La Mã và còn chịu đựng dai dẳng đến ngày nay là do đã cung cấp đặc lực cho các ngôn ngữ Tây phương. Rất nhiều người, nhiều nước coi như việc sử dụng mẫu tự La tinh có nghĩa là đã tân tiến. Chính Mustapha Kemal, tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ, được coi như “cha già dân tộc” đã buộc dân nước ông phải ăn mặc theo Tây phương và dùng vần La tinh để canh tân đất nước nhanh chóng hơn.

Trong khi đó những nước thực dân, xâm lăng thống trị nước khác, buộc dân bị trị phải dùng ngôn ngữ của mẫu quốc. Có rất nhiều nước nhỏ, chậm tiến đã bị mất hẳn ngôn ngữ, chỉ dùng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha hoặc các thứ tiếng lai. Riêng Nhật, thời còn cai trị Cao Ly thi hành chính sách đồng hóa dữ dội hơn, đã buộc dân Cao Ly không được nói tiếng Cao Ly, không được lấy tên họ Cao Ly, thanh niên phải gia nhập quân đội Nhật.

### 14. Cấm không cho viết

Trần Dần và nhóm Nhân văn Giai phẩm chống đối nhà cầm quyền bằng ngòi bút, chữ viết. Sau đó bị cải tạo, đi lao động, đi thực tế, rõ ràng là bị cấm không cho viết. Đến dao và đá cũng không còn có để viết văn chống đối bạo quyền nữa.

Ngụy Kinh Sinh của Trung Quốc còn may mắn giấu bút giấy trong tù Bắc Kinh còn viết được nhiều bức thư đòi hỏi nhân quyền, tự do dân chủ, tuy những bức thư đó không tới được tay người nhận. Tuy nhiên họ Ngụy bị tù đến 18 năm. Xuất thân là thợ điện, ông xin bút, giấy để viết nhưng không bao giờ cai tù cho ông tự do có hai thứ

quý đó. Ông bị cấm đọc và cấm viết, nhưng sau hai năm trong 18 năm tù, ông đã phải giấu giếm viết. Một lính coi tù hoặc bạn tù vô danh nào đó đã giấu trong phần ăn của ông một chiếc bút bi, giấy viết là giấy vệ sinh thô nhám. Bị khám xét, ông giấu chiếc bút vào ống sắt chân giường có cột với một sợi dây.

Bị chuyển sang xà lim khác, ông vẫn giấu được chiếc bút. Khi nào bị tước mất bút thì bạn tù lại lấy cắp của lính coi tù, lén trao cho ông.

Nguy Kinh Sinh còn may mắn hơn Trần Dần! Vì ông hiện ở Mỹ và đã được tự do viết.

## 15. Rắc rối về một kiểu chữ Logo

Đây là một kinh nghiệm cho các nước lớn tây phương dùng văn La tinh phải chú ý. Hãng giày Nike chế tạo loại giày vải, đế có hơi đi cho êm chân. Một nhà họa kiểu đã kiểu thức hóa (stylized) chữ AIR uốn éo, thêu vào phía sau và bên trên gót giày nhằm quảng cáo. Không may là kiểu chữ đó giống như chữ Allah là Thượng Đế trong chữ Arabic của khối dân Hồi giáo. Thế là gây nên một luồng sóng công phẫn, người ta cho rằng hãng giày này đã xúc phạm nặng nề đến đạo giáo của họ. Hội đồng người Mỹ gốc Hồi giáo (Council on American-Islamic Relations (CAIR) có trụ sở ở Washington đe dọa sẽ kêu gọi tẩy chay sản phẩm của hãng này. Sau mấy tuần thương thảo, hãng phải thu về hàng ngàn đôi giày mang logo tai hại này.

Hãng Nike phải xin lỗi, nói là vì vô tình. Hãng đã tránh được một tai hại bị tẩy chay của hơn một tỷ người Hồi giáo khắp thế giới!

## II. Chữ viết và điện tử

Theo đà văn minh kỹ thuật, chữ viết tiến bằng những bước nhảy vọt. Sự áp dụng máy vi tính trong văn tự đã cải tiến ngôn ngữ thật mau lẹ và mạnh mẽ. Nền kinh tế, thương mại quốc tế dựa vào điện tử vào máy vi tính rất nhiều.

## 21. Dịch, viết và chụp

Tại những nước không dùng văn La tinh như Ả Rập, Hy Lạp, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật, nhóm quốc gia dùng chữ Sanskrit ... cố gắng tìm phương cách để đưa chữ viết của mình lên màn ảnh máy vi tính.

Trường hợp như chữ Urdu, có 37 triệu người ở Pakistan và Ấn Độ sử dụng, chưa có font chữ, người ta phải dùng lối dịch, viết và chụp ảnh cho nhanh. Người chủ bút báo Daily Tej ở thủ đô New Delhi phải tìm cách vượt qua trở ngại in báo. Ông ta đọc bản thảo bằng tiếng Anh vào một hệ thống chuyên dịch ngôn ngữ rồi viết ngoáy

bản thảo bằng chữ Urdu. Cho kịp in báo nóng sốt, ông dùng đến ba nhân viên viết chữ Urdu nhanh và đẹp, viết lại sạch sẽ. Sau đó là cắt dán rồi đưa chụp ảnh để in offset.

Chắc chắn ông chủ báo Ấn Độ này và những người có trách nhiệm về văn học, giáo dục sẽ phát minh ra font chữ Urdu chuyển qua máy vi tính cho nhanh hơn và rẻ hơn là viết tay.

## 22. Tiết kiệm giấy

Chúng ta cần thay đổi cách viết, nghĩa là viết trên những chất liệu khác hơn là giấy. Chữ viết sẽ in bằng điện tử trong những miếng vuông chất nhựa có thể xóa đi và dùng lại được.

Chúng ta đã biết là nhu cầu tiêu thụ giấy lên đến mức báo động, lại dễ rách. Giấy đã được dùng trong thời đại digital quá nhiều. Biết bao nhiêu là dữ kiện ngày nay chúng ta chắt vào Internet. Ai cũng muốn in ra giấy, không muốn đọc trên màn ảnh máy, nên dùng giấy rất phí phạm. Chúng ta sẽ tiết kiệm được rất nhiều giấy và ngăn ngừa bớt được nạn ô nhiễm, nếu chúng ta dùng giấy ít đi. Chất nhựa này trông giống như giấy, có thể sao chụp và có thể gạch dưới bằng thứ bút đặc biệt.

## 23. E.Ink

Tạm gọi là mực điện tử. Dùng phương pháp bình thường, E. Ink gồm có một

màn ảnh kết hợp bằng những hình cầu microscopic. Có thể thay đổi màu sắc bằng tín hiệu điện tử, E. Ink sẽ chuyển hình thức sách in thường sang lối in mới, thay thế cho giấy thường dùng.

Một giáo sư vật lý ở trường Đại học kỹ thuật MIT, người đã giúp lập nên công ty E. Ink có trụ sở ở Cambridge, Massachusetts, nói: “Kỹ thuật muốn chuyển dụng từ mực viết sang một chất liệu truyền thông có thể thay đổi bằng điện tử, kỹ thuật E.Ink hy vọng một ngày nào đó E.Ink sẽ là phương tiện tăng cường cho mực viết trên giấy”

## 24. Máy vi tính không có keyboard

Một kỹ sư nghiên cứu của hãng Microsoft, chuyên phác họa những máy vi tính cho tương lai và tồn trữ các dữ kiện cho biết kỹ thuật điện tử đang tìm phương cách vừa chính xác, vừa tiết kiệm, để có thể bỏ qua, không dùng đến keyboard nữa. Điện tử sẽ nhận hiểu được tiếng nói và chữ viết và rồi đây cách bấm keyboard để viết chữ trên màn ảnh sẽ không còn thích hợp nữa.

Vần La tinh và Hán tự sẽ không gây ra vấn đề khác biệt cho sự điều hoạt một máy vi tính. Mỗi mẫu tự có một nút bấm, máy sẽ ghi tác động này vào bộ nhớ như một con số. Một câu chữ viết sẽ là một dãy con số. Tùy theo chương trình vi tính để diễn giải dãy chữ đó theo lời chỉ dẫn. Theo một hệ thống vi tính của Trung Quốc thì muốn chuyển nét trong một chữ Hán, ví dụ muốn đánh chữ Kim (vàng) phải bấm nút keyboard bốn lần, nghĩa là chữ Kim vi tính hóa chỉ còn bốn nét thay vì tám nét như chữ chân phương.

Tuy vậy, viên kỹ sư này khuyên chúng ta đừng quá lãng mạn tin vào máy vi tính. Máy

thi hành những công việc kế toán rất tuyệt, nhưng chưa có thể có những ý kiến, tư tưởng, cảm nghĩ tức thời. Do đó giấy vẫn còn ưu thế, người ta có thể cầm, gấp lại bỏ túi, cho vào túi áo, lúc tiện lấy ra xem được.

## II. Khả năng nghe, nói, đọc và viết

Trở lại việc nói hay dùng chữ viết, phương tiện nào có lợi hơn. Nói chung là cả hai đều rất cần thiết và phải bổ túc, hoàn thiện cho nhau.

Trong công việc giáo dục và dạy ngoại ngữ, vấn đề có khác đi. Từ trước đến nay người ta đã chú trọng đến phương pháp thính thị (bây giờ ở Việt Nam gọi là nghe nhìn!), phần nghe bao giờ cũng quan trọng hơn phần nhìn tức là phần đọc. Có nghe hiểu mới hiểu và trả lời, hoặc viết ra được.

Ở Việt Nam trước 1954, phương pháp dạy học cũ chỉ chú trọng về viết và đọc, trong đó có phần học thuộc lòng. Trong khi đó phương pháp dạy học mới là không chú trọng đến học thuộc lòng. Phương pháp học mới là thực tập nói, tự do phát biểu, thảo luận.

Khả năng viết là để đào tạo thư ký hoặc nhà văn. Phải làm sao viết cho đúng cú pháp, đúng ngữ pháp. Cô thư ký tiếp tân (receptionist) phải biết nghe và trả lời điện thoại cho khách hàng, khách đến thăm. Thí dụ một cô thư ký tiếp tân Mỹ gốc Việt Nam đến Mỹ năm 15, 16 tuổi không thể nghe và nói tiếng Anh giỏi bằng một người Mỹ sinh ở Mỹ, dù cô ấy có bằng cấp cao hơn.

Các nhà giáo Việt Nam ở bên nhà đa số viết ngoại ngữ đúng mẹo luật, nhưng khả năng nói và nghe hiểu khá thấp. Khả năng viết đúng hay sai, máy vi tính có thể giúp chúng ta được khá hiệu quả trong ô tools.

Còn cầm sách đọc cho lớn tiếng, hoặc đọc thầm, đọc nhanh đọc đúng, nhưng nếu không hiểu nội dung cũng vô ích. Cốt tủy là nghe, nghe và hiểu rõ, là yếu tố quan trọng nhất trong việc học tại trường và học ngoại ngữ.

Trong những cuộc phỏng vấn để tuyển chọn người làm, một số cơ sở chính phủ Mỹ cho thêm điểm, nếu phỏng vấn qua điện thoại. Họ sẽ được thêm nửa điểm trong thang điểm tối đa là 5 điểm về khả năng ngôn ngữ. Bởi qua điện thoại, khả năng nghe bị yếu đi. Những ứng viên được phỏng vấn đối diện trực tiếp không được hưởng biệt lệ này.

Tại sao một đứa bé ba, bốn tuổi, nói tiếng mẹ đẻ khá sõi? Vì mẹ em, cả gia đình em nói thứ tiếng đó, em được nghe tiếng nói đó ngay từ khi mới sinh ra. Tiếng nói đó đủ thấm sâu vào trí óc, vào tiềm thức của em, em hiểu và nói được, trả lời được là do đã được nghe rất nhiều.

Do đó chúng ta thấy yếu tố nghe chiếm phần quan trọng nhất. Trong khi nói, hay trả lời có sai giọng, hoặc chưa đúng cú pháp, người nghe cũng còn có thể đoán hiểu được. Trái lại nghe mà không hiểu, nhất định không thể trả lời được, trừ trường hợp trả lời càn đi, đoán mò.

(Tài liệu tham khảo: National Geographic số Tháng tám 1999, phụ trang thiên niên kỷ về văn hóa và các sách báo).

DIỆU TÂN